



Báo cáo THỊ TRƯỜNG THÉP

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.

www.vietnambiz.vn

THÁNG 5 2022

Nội dung:

Minh Anh

Lan Hương

Phùng Đức Quyền

Thiết kế:

Justin Bui

TÓM TẮT	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI	04
1. Sản lượng thép thế giới	04
2. Diễn biến xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	07
4. Dự báo	08
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC	10
1. Sản lượng	10
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho	11
3. Diễn biến giá	12
PHẦN III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM	14
1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam	14
2. Giá thép trong nước	15
3. Dự báo	17
PHẦN IV: CHÍNH SÁCH	20
1. Chính sách của Việt Nam	20
2. Chính sách các nước trên thế giới	22
PHẦN V: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	25
PHỤ LỤC:	31

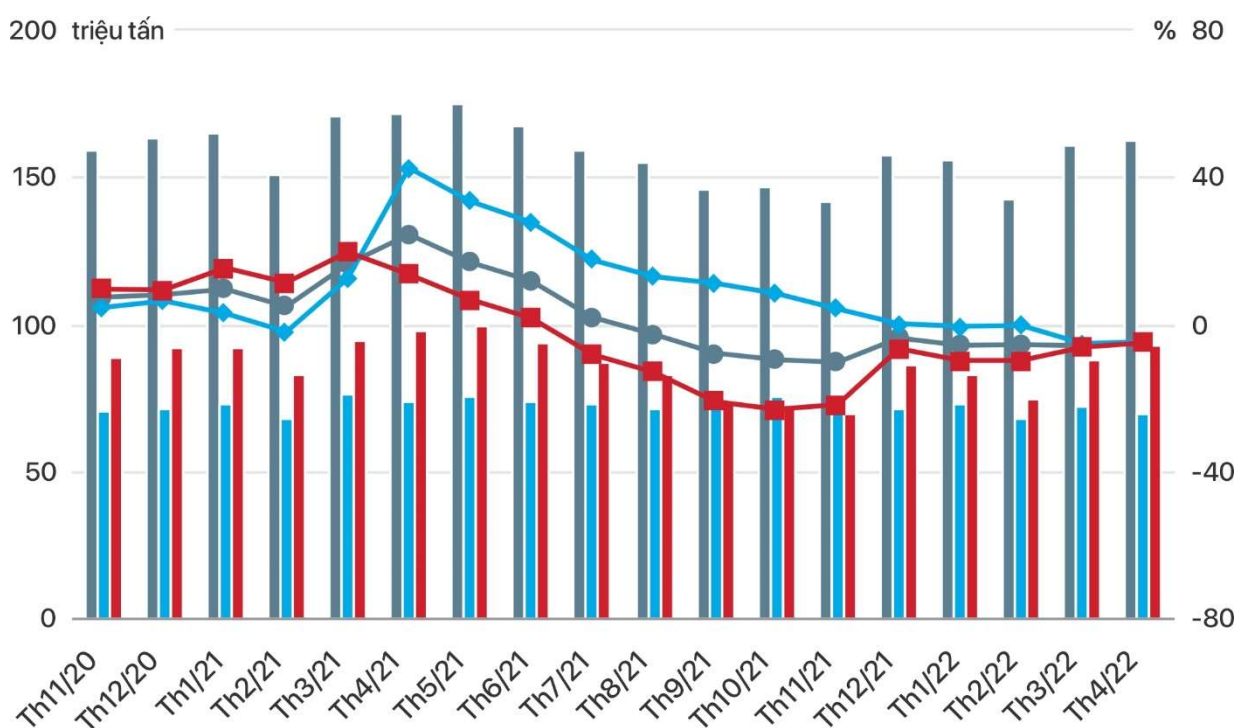
- Sản lượng thép thô thế giới tháng 4 tiếp tục giảm do giá nguyên liệu giảm mạnh. Worldsteel cho biết sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia đạt 162,7 triệu tấn trong tháng 4, giảm 5,4% so với cùng kỳ năm trước.
- Trung Quốc, nước sản xuất thép lớn nhất thế giới, tiếp tục ghi nhận giảm về sản lượng trong tháng 4 khi đạt 92,8 triệu tấn, giảm 10,3% so với tháng 4/2021.
- Giá thép Trung Quốc tiếp tục nằm trong xu hướng giảm từ cuối tháng 4 tới nay. Tuy có phục hồi vào những ngày cuối tháng 5 nhưng sau đó lại nhanh chóng giảm mạnh. Trong tháng 5, lượng nhập khẩu thép giảm hơn 33% trong khi lượng xuất khẩu tăng.
- Giá nguyên liệu giảm liên tục từ cuối tháng 4 đến nay khiến thị trường thép chững lại. Nhà phân phối đang tìm cách giảm tồn kho, chỉ mua loại và lượng cần thiết đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Tại Việt Nam, giá bán thép xây dựng trong nước đầu tháng 6/2022 điều chỉnh giảm trung bình khoảng 300-500 đồng/kg kể từ cuối tháng 4/2022, hiện ở mức bình quân khoảng 17.550 -17.770 đồng/kg (Chưa VAT).
- VSA dự báo các doanh nghiệp thép trong nước sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức và những yếu tố bất ổn trong 6 tháng cuối năm 2022.
- Mirae Asset Việt Nam cho rằng hoạt động các doanh nghiệp ngành thép vẫn khá lạc quan trong năm 2022, nhưng cũng phải đối mặt với một số rủi ro như: biến động giá nguyên vật liệu, rủi ro về thuế chống bán phá giá, hạn chế xuất khẩu,...
- Tiêu thụ một số mặt hàng thép của các doanh nghiệp đầu ngành sụt giảm như doanh số tôn mạ của Hoa Sen hay ống thép của Nam Kim.

PHẦN I:

THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

1. Sản lượng thép thế giới

Sản lượng thép thô thế giới tháng 4 tiếp tục giảm do giá nguyên liệu giảm mạnh. Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia đạt 162,7 triệu tấn trong tháng 4, giảm 5,4% so với cùng kỳ năm trước.



Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới đến tháng 4/2022 (Nguồn: World Steel).

Trung Quốc, nước sản xuất thép lớn nhất thế giới, tiếp tục ghi nhận giảm về sản lượng trong tháng 4 khi đạt 92,8 triệu tấn, giảm 10,3% so với tháng 4/2021. Hầu hết các nước có sản lượng thép thô lớn khác như Mỹ, Nga, Iran cũng giảm từ 0,7% đến 8,9%. Riêng chỉ có Ấn Độ ghi nhận sản lượng thép thô tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước và đạt 10,1 triệu tấn.

SST	QUỐC GIA	SẢN LƯỢNG T4/2022	THAY ĐỔI SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC	SẢN LƯỢNG T4/2022	THAY ĐỔI SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
1	Trung Quốc	92,8	-5,2%	336,2	-10,3%
2	Ấn Độ	10,1	6,2%	42,3	6,5%
3	Nhật Bản	7,5	-4,4%	30,5	-3,3%
4	Mỹ	6,9	-3,9%	27,1	-1,7%
5	Nga	6,4	0,6%	25,1	-0,7%
6	Hàn Quốc	5,5	-4,1%	22,4	-4,0%
7	Đức	3,3	-1,1%	13,1	-3,0%
8	Thổ Nhĩ Kỳ	3,4	1,6%	12,8	-3,2%
9	Brazil	2,9	-4,0%	11,6	-1,7%
10	Iran	2,2	-20,7%	9,1	-8,9%

Bảng 1: 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới (Đơn vị: triệu tấn).

Nguồn: Worldsteel).

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

a. Tình hình xuất khẩu

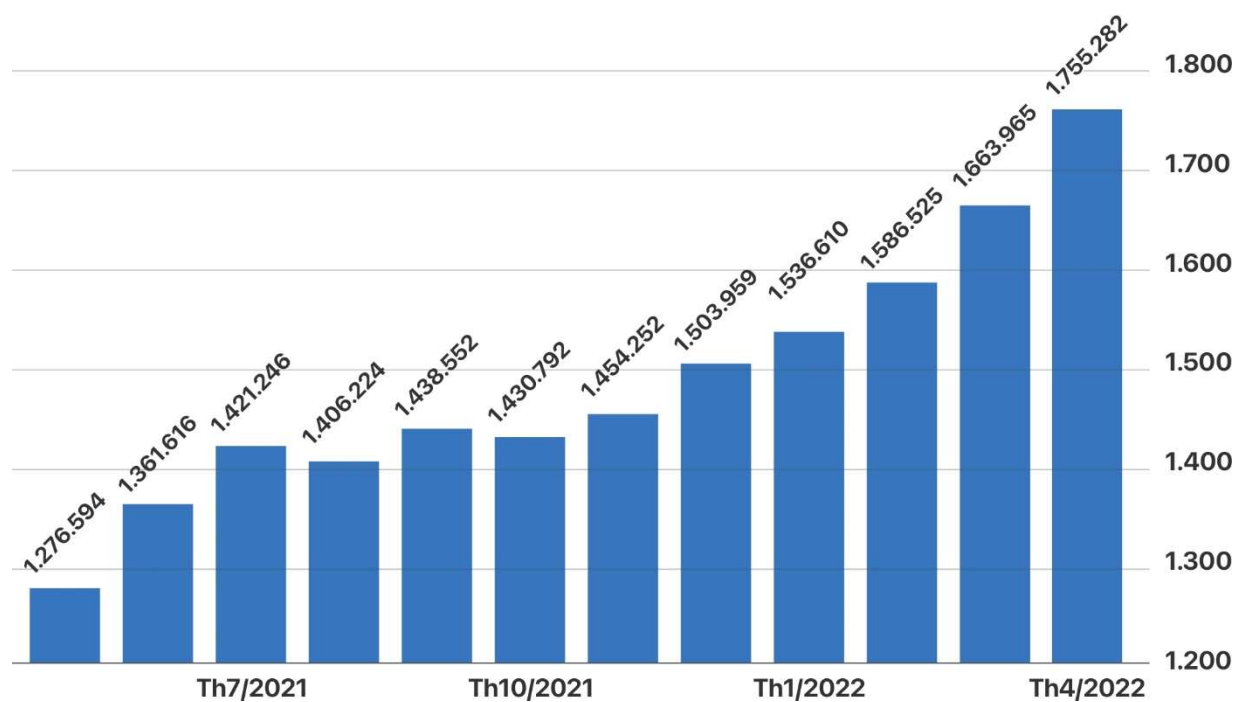


Nhật Bản: Theo số liệu từ Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản (JISF), xuất khẩu thép nước này đạt gần 2.731 tấn trong tháng 4, giảm 13,2% với tháng liền trước và giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước.

Hàn Quốc hiện là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Nhật trong tháng 4 với lượng xuất khẩu đạt 450.141 tấn, tăng giảm 19,3% so với tháng trước nhưng tăng 25,8% so với cùng kỳ. Tiếp đó là Thái Lan với 395.057 tấn; Trung Quốc với 335.489 tấn...



Mỹ: Theo số liệu từ *US International Trade Commission*, giá trị xuất khẩu sắt thép và các sản phẩm sắt thép của Mỹ trong tháng 4 đạt 1.775,28 triệu USD, tăng 5,5% so với tháng trước.



Biểu đồ 2: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Đơn vị: triệu USD).

Nguồn: Trading Economics).

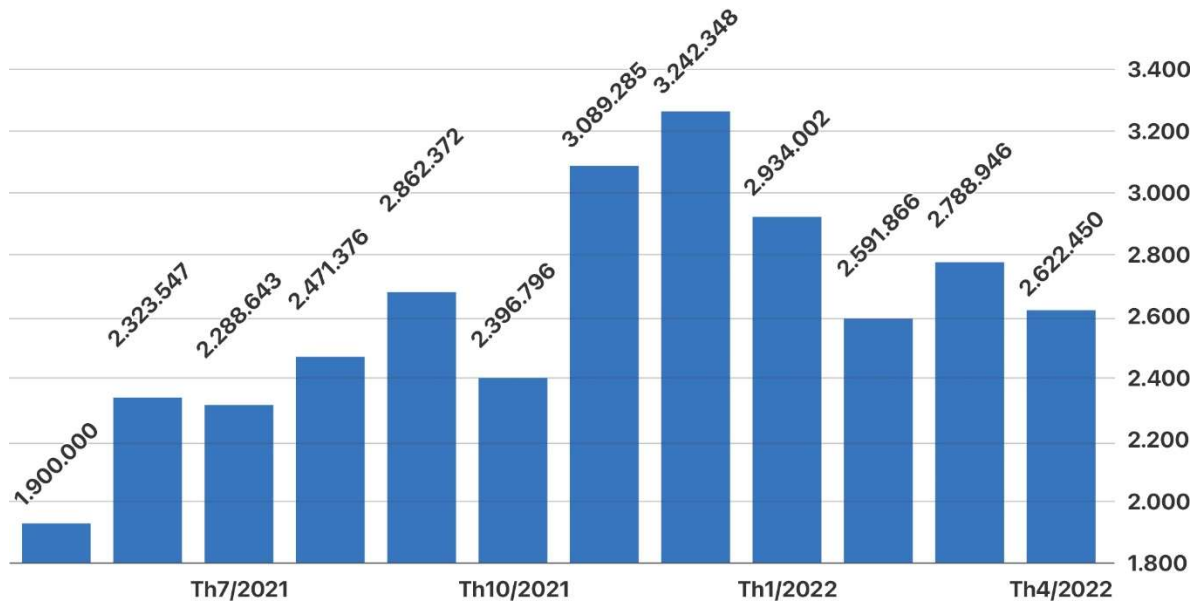
b. Tình hình nhập khẩu



Nhật Bản: Theo JIFS, Nhật Bản đã nhập khẩu 547.792 tấn thép trong tháng 4, giảm 15,2% so với tháng trước và giảm 24,5% so với cùng kỳ năm trước. Hàn Quốc tiếp tục là nước xuất khẩu nhiều sắt thép nhất sang Nhật với 238.986 tấn trong tháng 4.



Mỹ: Giá trị nhập khẩu sắt thép của Mỹ trong tháng 4 đạt gần 2.622,45 triệu USD, giảm 6% so tháng trước, theo Trading Economic.



Biểu đồ 3: Giá trị nhập khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Đơn vị: triệu USD).
 Nguồn: Trading Economics).

3. Diễn biến giá

Theo Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), giá quặng sắt hàm lượng 62% Fe giao ngay nhập khẩu vào Trung Quốc trong ngày 30/5 không đổi so với phiên trước đó, là 136,5 USD/tấn. Trong khi đó, giá thép thanh giao tháng 10 tăng 1,5% lên 4.684 CNY/tấn, thép cuộn cán nóng tăng 1,3% lên 4.789 CNY/tấn, hợp đồng thép không gỉ kỳ hạn tháng 7 giảm 1,2% xuống 18.290 CNY/tấn.

Thành phố Thượng Hải sẽ chuyển sang một giai đoạn kiểm soát dịch bệnh bình thường từ ngày 1/6, cho phép các cửa hàng mở cửa lại và người dân ở khu vực nguy cơ thấp trở lại làm việc.

Hoạt động sản xuất của Trung Quốc trong tháng 5 giảm chậm lại so với tháng trước đó mặc dù tăng trưởng kinh tế trong quý II vẫn bị nghi ngờ.

VSA cho biết giá nguyên liệu giảm liên tục từ cuối tháng 4 đến nay khiến thị trường thép chững lại. Nhà phân phối tìm cách giảm tồn kho, chỉ mua loại và lượng cần thiết đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Nhà máy tìm thêm thị trường xuất khẩu và đẩy mạnh xuất khẩu (Campuchia, Hong Kong, Canada, Mỹ)

Đối với Việt Nam, giá bán thép xây dựng đầu tháng 6/2022 điều chỉnh giảm trung bình khoảng 300-500 đồng/kg kể từ cuối tháng 4/2022, hiện ở mức bình quân khoảng 17.550 -17.770 đồng/kg (Chưa bao gồm VAT) tùy thuộc từng chủng loại sản phẩm và từng doanh nghiệp và vùng miền cụ thể.

Ngày 6/6, các thương hiệu thép lớn cũng đồng loạt điều chỉnh giảm giá thép xây dựng lần thứ hai giảm trong tháng 6 với mức dao động khoảng 3.000 - 3.100 đồng/kg.

Cụ thể, thương hiệu thép Hòa Phát điều chỉnh giảm 3.000 đồng/kg đối với thép xây dựng ở cả ba miền. Với giá thép CB240 và D10 CB300 tại miền Bắc lần lượt ở mức 16.900 đồng/kg và 17.500 đồng/kg, còn tại miền Nam khoảng 16.900 đồng/kg và 17.400 đồng/kg.

Tương tự, thương hiệu thép Việt Đức giảm giá bán dòng thép cuộn CB240 giảm 3.000 đồng/kg xuống mức 16.800 đồng/kg, thép thanh vằn D10 CB300 giảm 3.100 đồng/kg, giá bán ở mức 17.400 đồng/kg.

Hay với Công ty thép miền Nam cũng giảm 3.000 đồng/kg với thép CB240 và 3.100 đồng/kg với thép CB300, xuống còn 17.300 đồng/kg và 17.700 đồng/kg.

Thép Pomina đồng loạt giảm 3.000 đồng/kg đối với cả 2 loại thép CB240 và CB300, giá bán còn 17.700 đồng/kg và 17.900 đồng/kg.

Lũy kế 5 đợt giảm kể từ ngày 11/5, giá thép xây dựng của Hòa Phát đã giảm 15.000 – 20.000 đồng/kg; thép Việt Đức hạ xuống 17.000 – 20.000 đồng/kg; thép Việt Đức giảm 15.000 – 16.000 đồng/kg; thép miền Nam hạ xuống 17.000 – 19.000 đồng/kg.

4. Dự báo

Theo báo cáo Triển vọng ngắn hạn (SRO) cho năm 2022 và 2023 của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel) mới đây, tổ chức này dự báo nhu cầu thép thế giới sẽ tăng 0,4% vào năm 2022 đạt 1.840,2 triệu tấn sau khi tăng 2,7% vào năm 2021.

Trong năm 2021, sự phục hồi sau cú sốc đại dịch trở nên mạnh mẽ hơn dự kiến ở nhiều khu vực, bất chấp các vấn đề về chuỗi cung ứng và làn sóng COVID-19 vẫn tiếp diễn. Tuy nhiên, sự giảm tốc mạnh hơn dự đoán ở Trung Quốc đã dẫn đến tăng trưởng nhu cầu thép toàn cầu thấp hơn trong năm 2021.

Sang năm 2022 - 2023, các chuyên gia cho rằng triển vọng và dự báo đưa ra trong bối cảnh xung đột Nga - Ukraine là không chắc chắn.

Kỳ vọng về sự phục hồi tiếp tục và ổn định sau đại dịch đã bị lung lay bởi cuộc chiến ở Ukraine và lạm phát gia tăng. Dự báo của Worldsteel giả định rằng cuộc đối đầu ở Ukraine sẽ kết thúc vào năm 2022 nhưng các lệnh trừng phạt đối với Nga phần lớn sẽ vẫn còn.

Ngoài ra, tình hình địa chính trị xung quanh Ukraine đặt ra những tác động lâu dài đáng kể đối với ngành thép toàn cầu. Trong số đó có khả năng điều chỉnh lại các dòng chảy thương mại toàn cầu, sự thay đổi trong thương mại năng lượng và tác động của nó đối với quá trình chuyển đổi năng lượng và tiếp tục cấu hình lại chuỗi cung ứng toàn cầu.

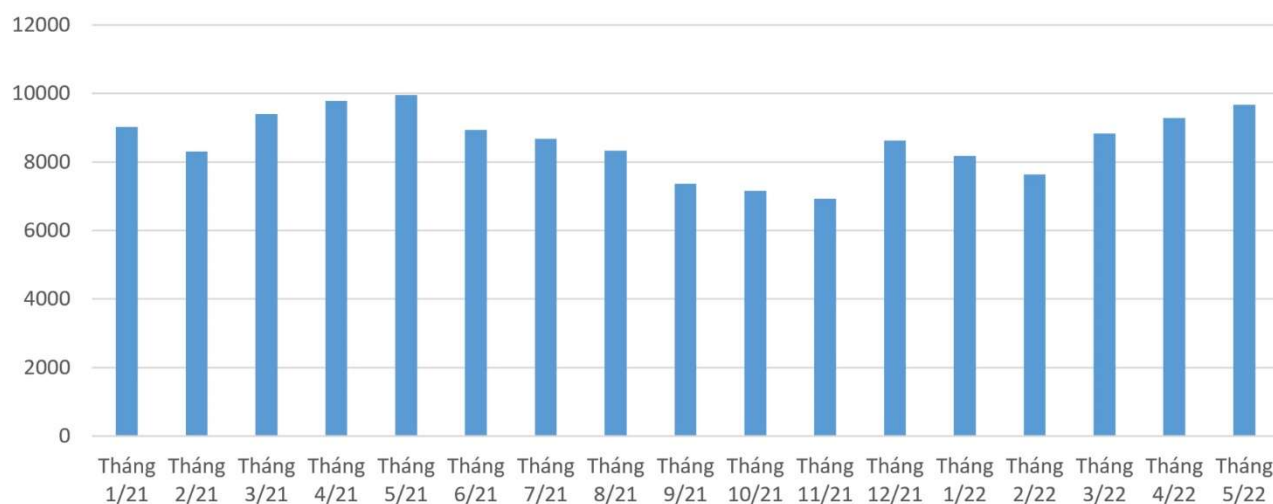


PHẦN II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

1. Sản lượng

Theo Cục Thống kê Quốc gia (NBS), sản lượng thép thô, gang và sản phẩm thép thành phẩm của Trung Quốc vào tháng 5 là 96,61 triệu tấn, 80,49 triệu tấn và 122,61 triệu tấn, giảm 3,5%, tăng 2% và giảm 2,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng trung bình hàng ngày là 3,11 triệu tấn, 2,59 triệu tấn và 3,95 triệu tấn, tăng 0,8%, tăng 1,5% và tăng 3,3% so với mức trung bình ngày của cùng kỳ năm ngoái.

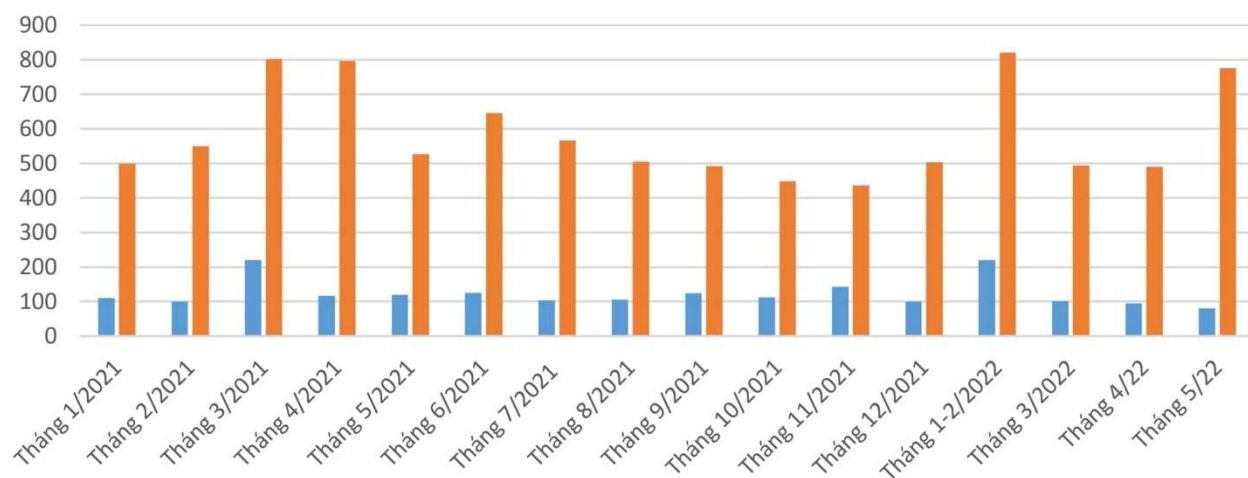
Tính chung 5 tháng đầu năm, Trung Quốc đã sản xuất 435,02 triệu tấn thép thô, 360,87 triệu tấn gang và 549,31 triệu tấn sản phẩm thép, giảm 8,7%, giảm 5,9% và giảm 5,1% mỗi năm.



Biểu đồ 4: Diễn biến sản lượng thép Trung Quốc (Đơn vị 10.000 tấn. Nguồn: NBS).

2. Xuất nhập khẩu, tồn kho

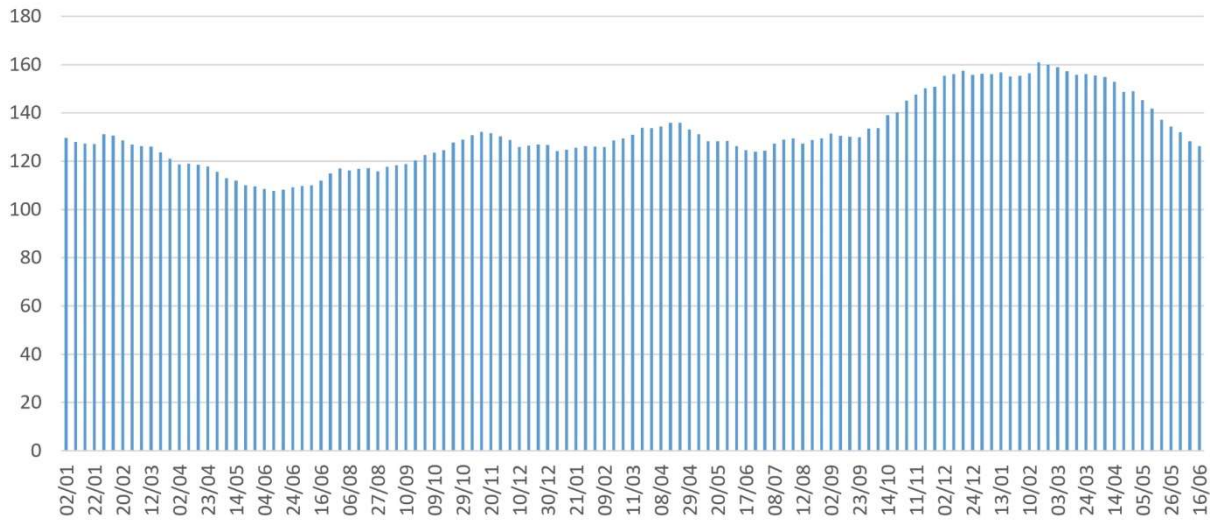
Theo NBS, trong tháng 5, Trung Quốc nhập khẩu 806.000 tấn sản phẩm thép, giảm 33,2% so với cùng kỳ năm ngoái; lượng thép thô nhập khẩu đạt 1,36 triệu tấn, giảm 46%. Trong 5 tháng đầu năm, quốc gia này nhập khẩu tổng cộng gần 5 triệu tấn thép thành phẩm và 8,72 triệu tấn thép thô, giảm tương ứng 18,3% và 20,3%.



Biểu đồ 5: Diễn biến xuất nhập khẩu thép Trung Quốc (Đơn vị: 10.000 tấn. Nguồn: NBS).

Tuy nhiên, ở chiều xuất khẩu lại ghi nhận mức tăng lớn. Cụ thể, xuất khẩu các sản phẩm thép trong tháng 5 đạt gần 7,76 triệu tấn và thép thô khoảng 8,45 triệu tấn, tăng tương ứng 47,2% và 50,8% so với cùng kỳ năm ngoái. Dù vậy, tính chung trong 5 tháng đầu năm, Trung Quốc xuất khẩu gần 26 triệu tấn thép thành phẩm và 28 triệu tấn thép thô, giảm khoảng 15% so với cùng kỳ.

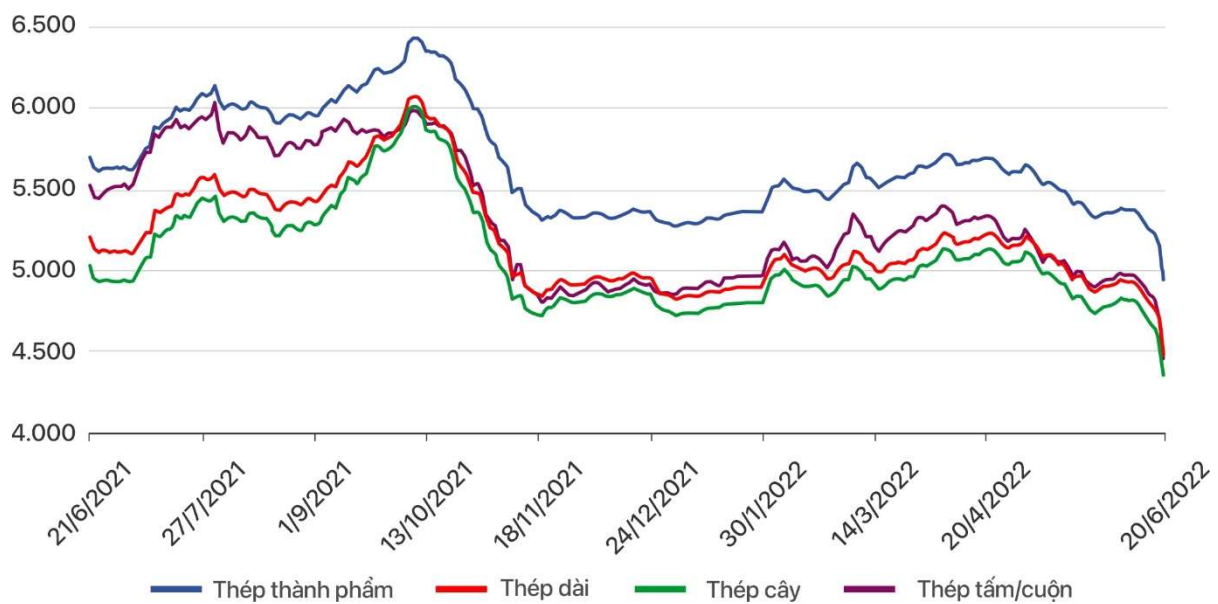
Tại ngày 16/6, thống kê tồn kho quặng sắt tại 46 cảng chính của Trung Quốc là 126,3 triệu tấn, giảm 2 triệu tấn so với ngày 9/6.



Biểu đồ 6: Diễn biến tồn kho quặng sắt Trung Quốc (Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: SteelHome).

3. Diễn biến giá

Giá thép Trung Quốc vẫn nằm trong xu hướng giảm từ cuối tháng 4 tới nay. Tuy có phục hồi vào những ngày cuối tháng 5 nhưng sau đó lại nhanh chóng giảm mạnh. Riêng giá thép thanh xây dựng đã giảm gần 11%, dao động quanh mức 4.600 NDT/tấn, tương ứng khoảng 690 USD/tấn.

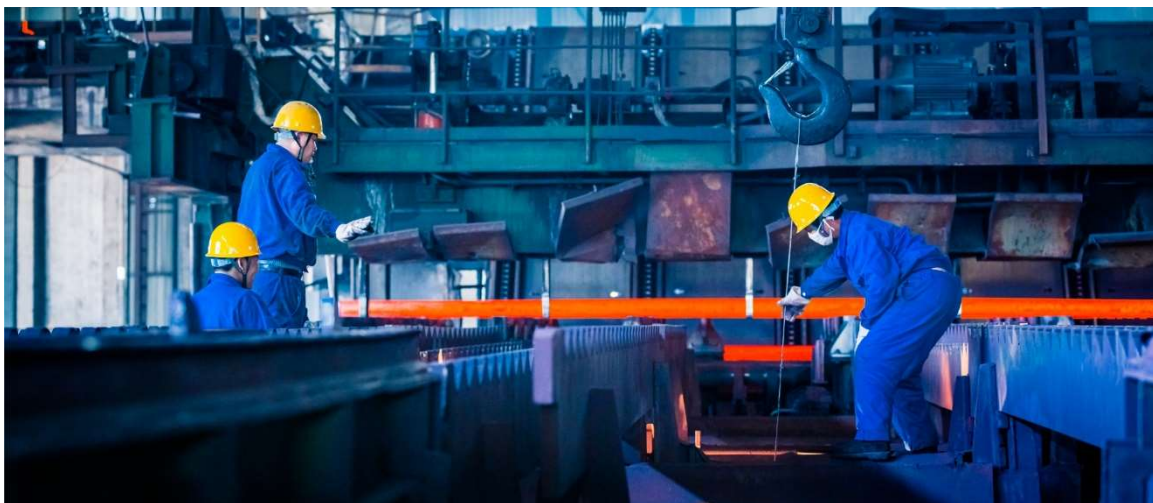


Biểu đồ 7: Diễn biến giá thép Trung Quốc (Đơn vị: NDT/tấn. Nguồn: SteelHome).

Trong tuần kết thúc ngày 19/6, giá thép xây dựng giảm 180 - 280 NDT/tấn, giá thép tấm giảm 70 - 170 NDT/tấn, giá thép cán nóng HRC giảm 150 - 260 NDT/tấn, giá thép cán nguội CRC giảm 130 - 230 NDT/tấn.

Hiện nay, giá quặng sắt nhập khẩu giảm mạnh, trong bối cảnh thị trường sắt thép bất ổn, giá thép bán thành phẩm của Trung Quốc cũng giảm mạnh, do nhu cầu hạ nguồn yếu, nhiều nhà phân phối sẵn sàng bán hàng với giá thấp. Tương tự, giá phế liệu nội địa cũng sụt giảm. Các nhà máy thép đang phải đối mặt với áp lực mua bán và sản xuất khi tỷ suất lợi nhuận suy yếu. Dự báo, giá thép cacbon thông thường nội địa sẽ tiếp tục giảm trong tuần cuối cùng của tháng 6.

Theo Fitch Ratings, những lo ngại về nguồn cung (chiến tranh Ukraine - Nga và các chuyển hàng quặng sắt từ Brazil và Australia giảm dần) đã hỗ trợ giá, bất chấp sản lượng thép ở Trung Quốc sụt giảm so với cùng kỳ do quy định về chính sách và nhu cầu tiêu thụ thấp hơn. Mặc dù Trung Quốc đang dần nới lỏng các biện pháp giãn cách xã hội, nhưng hoạt động xây dựng phục hồi khá chậm và các công ty sản xuất còn do dự mở cửa trở lại. Và theo Fitch, giá thép có thể sẽ tăng nếu tiêu thụ thép phục hồi vào nửa cuối năm nay.



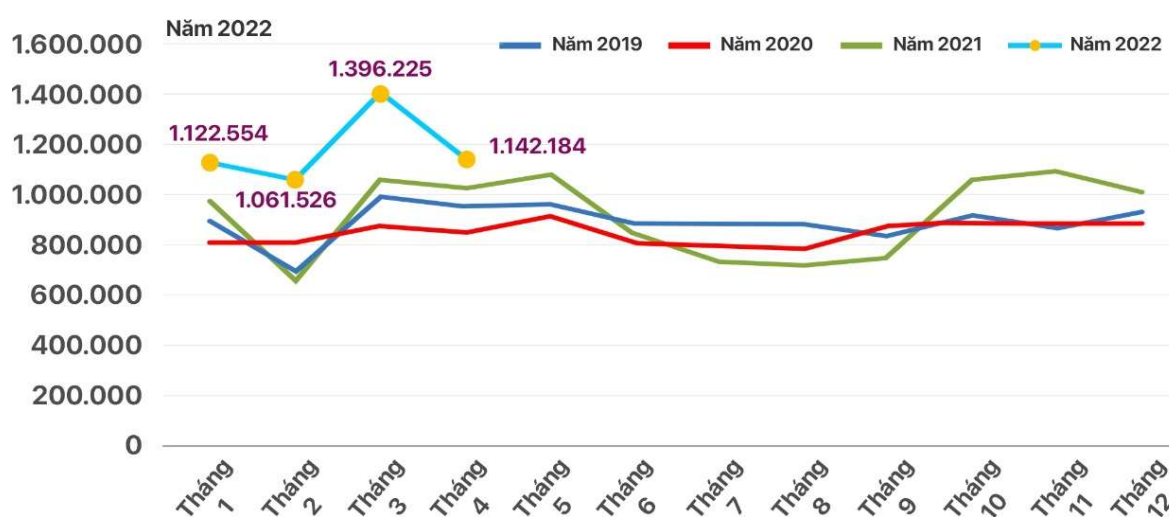
PHẦN III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho biết trong tháng 5/2022, tình hình sản xuất thép xây dựng có sự phục hồi so với tháng trước và cùng kỳ 2021.

Cụ thể, sản lượng thép xây dựng sản xuất trong tháng 5 đạt 1.015.138 tấn, giảm 10,39% so với tháng 4/2022 và giảm 17,9% so với cùng kỳ năm trước. Bán hàng đạt 1.013.610 tấn, tăng 16,83% so với tháng trước và giảm 8,4% so với cùng kỳ năm 2021.

Tính chung 5 tháng năm 2022, sản xuất thép xây dựng 5 tháng đầu năm 2022 đạt 5.699.154 tấn, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2021. Bán hàng thép xây dựng 5 tháng đầu năm 2022 đạt 5.557.658 tấn, tăng 19,2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó xuất khẩu 1.147.898 tấn, tăng 65,22% so với cùng kỳ năm 2021.



Biểu đồ 8: Tình hình sản xuất thép xây dựng tháng 4/2022 (Đơn vị: tấn. Nguồn: VSA).

2. Giá thép trong nước

Theo VSA, trong tháng 5/2022, giá phôi nội địa giảm khoảng 1.800 đồng/kg đến 2.000 đồng/kg giữ giá ở mức 14.200 đồng/kg đến 15.000 đồng/kg cuối tháng 4/2022.

Giá bán thép xây dựng trong nước đầu tháng 6/2022 điều chỉnh giảm trung bình khoảng 300-500 đồng/kg kể từ cuối tháng 4/2022, hiện ở mức bình quân khoảng 17.550 -17.770 đồng/kg (Chưa bao gồm VAT) tùy thuộc từng chủng loại sản phẩm và từng doanh nghiệp và vùng miền cụ thể.

Trên thị trường, nhiều doanh nghiệp thép trong nước thông báo tiếp tục giảm giá bán sản phẩm trong ngày 27/6. Hiện mặt bằng giá chung của các thương hiệu thép xây dựng đã về mức dưới 17 triệu đồng/tấn sau 7 lần giảm giá liên tiếp kể từ ngày 11/5.

a. Nhập khẩu

Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, với việc nhu cầu tăng cao cùng giá giảm mạnh, sản lượng nhập khẩu phế liệu của Việt Nam trong tháng 5 đạt khoảng 626.000 tấn, tăng 34,4% so với tháng trước.

Trong khi đó, nhập khẩu sắt thép các loại trong giai đoạn này tăng 33% so với tháng 4, lên mức 1,28 triệu tấn; sản lượng thép xuất khẩu giảm 24% xuống còn khoảng 742.800 tấn.

Tính chung trong 5 tháng đầu năm nay, nhập khẩu phế liệu của cả nước lên tới khoảng 2 triệu tấn, giảm 28% so với cùng kỳ năm ngoái. Tương tự, sản lượng nhập khẩu thép giảm 12% xuống còn 5,3 triệu tấn và xuất khẩu thép đạt khoảng 4 triệu tấn, giảm 18% so với cùng kỳ năm 2021.

Hiện nay, do nhu cầu trong nước suy yếu cùng với sự khó khăn chung của ngành thép, giá nhập khẩu thép phế liệu liên tiếp lao dốc và dự kiến sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới. Cụ thể, giá nhập khẩu phế liệu - nguyên liệu trong sản xuất thép đã giảm mạnh hơn 110 USD/tấn so với thời điểm đầu tháng 5, dao động ở mức 416 USD/tấn.

Được biết, các thị trường cung cấp thép phế liệu lớn nhất của Việt Nam hiện nay là Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc, Australia.

Đối với ngành thép, việc sản xuất thép từ sắt thép vụn là công nghệ thân thiện với môi trường vì sử dụng nguồn nguyên liệu tái tạo để sản xuất ra sản phẩm với năng lượng tiêu thụ và phát thải khí nhà kính chỉ bằng 1/5 so với sản xuất từ nguồn nguyên liệu quặng sắt.

Tại Việt Nam, do nguồn cung cấp sắt thép vụn gom ở trong nước chỉ đạt gần 40% nhu cầu nên các doanh nghiệp phải sử dụng 60% nguyên liệu sắt thép phế liệu nhập khẩu để đáp ứng đủ cho sản xuất.



Biểu đồ 9: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu vào Việt Nam qua các năm
(Nguồn: VITIC, tổng cục Hải quan).

b. Xuất khẩu

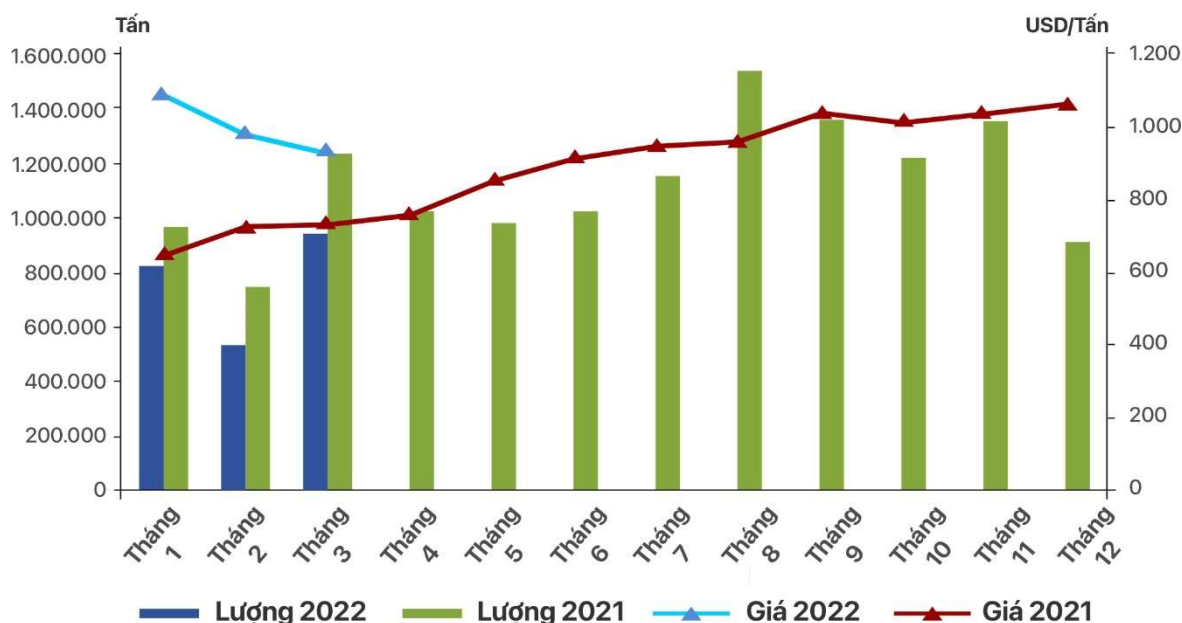
Trong 5 tháng đầu năm 2022, cả nước đã xuất khẩu khoảng 4 triệu tấn thép các loại, kim ngạch xuất khẩu đạt 4,1 triệu USD. Mặc dù ghi nhận mức giảm về sản lượng xuất khẩu khoảng 17,8% nhưng kim ngạch xuất khẩu tăng 14,8%.

Đáng chú ý, nhờ được hưởng lợi từ việc giá thép tăng trong thời gian qua khiến cho giá thép xuất khẩu bình quân tăng khoảng 40% so với cùng kỳ năm 2021.

Xuất khẩu thép Việt Nam hiện đã có mặt tại hơn 30 thị trường, trong đó có những thị trường khó tính như EU, Bắc Mỹ. Cụ thể, tỷ trọng xuất khẩu thép sang ASEAN chiếm hơn 34%, các thị trường khác tuy sụt giảm về lượng nhưng hưởng lợi về giá nên kéo theo trị giá xuất khẩu tăng.

Thị trường EU đi ngược lại với xu hướng của ngành thép nói chung khi có sự gia tăng cả về sản lượng cũng như trị giá. Theo đó, sản lượng thép xuất khẩu sang EU trong giai đoạn này tăng 51% và tăng 12% về trị giá.

Việc tăng trưởng xuất khẩu sắt thép cho thấy các doanh nghiệp ngành thép ngày càng quan tâm khai thác thị trường EU và đã tận dụng tốt những ưu đãi mà hiệp định EVFTA mang lại.



Biểu đồ 10: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu của Việt Nam quý II/2022
(Nguồn: VITIC).

3. Dự báo

VSA dự báo các doanh nghiệp thép trong nước sẽ tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức và những yếu tố bất ổn trong 6 tháng cuối năm 2022.

Báo cáo của Bộ Công Thương mới đây thì cho biết dự kiến trong năm 2022, Việt Nam phải nhập khẩu nhiều loại nguyên liệu để sản xuất thép như quặng sắt cho các lò cao khoảng hơn 18 triệu tấn, thép phế khoảng 6-6,5 triệu tấn cho các lò điện, than mỡ luyện cốc khoảng 6,5 triệu tấn và điện cực graphite khoảng 10.000 tấn... với dự báo giá quặng sắt, thép phế, quặng nguyên liệu thô và than mỡ luyện cốc... vẫn duy trì ở mức cao sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp sản xuất thép và thị trường thép trong nước.

Trong khi đó, tại báo cáo Triển vọng ngành thép và tôn mạ của Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam (MASVN), các chuyên gia lại đánh giá khá tích cực cho ngành thép trong năm nay.

Thứ nhất, giá thép cuộn cán nóng (HRC) kỳ vọng duy trì ở mức cao khi Trung Quốc và Australia tiếp tục căng thẳng thương mại, gây sức ép lên nguồn cung quặng sắt.

Do ảnh hưởng bởi giá quặng sắt và than cốc, giá HRC giao dịch tại sàn Thương Hải trong giai đoạn tháng 6/2021 lên đến 1.035 USD/tấn, tăng 130% so với lúc đáy 463 USD/tấn năm 2020. Tuy nhiên, sang quý IV/2021, nhu cầu đầu cơ HRC đã sụt giảm khi chính phủ Trung Quốc yêu cầu các nhà máy thép giảm sản lượng để nhường lượng than cho nhu cầu điện cao điểm mùa đông cũng như hạn chế ô nhiễm môi trường, giá HRC đã điều chỉnh và cân bằng quanh mức 760 USD/tấn. Với áp lực từ giá than và giá quặng sắt, MASVN dự phóng giá HRC Thương Hải sẽ quay lại mức 850 USD/tấn trong quý II/2022.

Thứ hai, dự phóng năm 2022 sản lượng cả ngành đạt 33.3 triệu tấn, tăng trưởng 8%. Trong năm 2021, sản lượng thép toàn ngành đạt 30.8 triệu tấn tăng 32,5% so với năm trước đó. Trong đó, sản lượng xuất khẩu đạt 7.5 triệu tấn, tăng 66% so với 2020, tương ứng với tổng giá trị xuất khẩu đạt 12 tỷ USD, cao nhất trong lịch sử. Trong mảng tôn mạ, sản lượng toàn ngành 2021 đạt 6 triệu tấn, tăng 52,5% so với năm 2020, trong đó xuất khẩu chiếm 45%, tương đương 3,4 triệu tấn, tăng 133% so với năm trước đó.

Theo MASVN, cầu ngành thép vốn liên quan trực tiếp đến ngành bất động sản. Tuy nhiên, do diễn biến dịch Covid-19 khiến ngành bất động sản không thực sự sôi động trong năm 2021. Điểm sáng nhất của ngành giúp cho sản lượng không bị suy giảm đến từ việc kích cầu đầu tư công của Chính phủ cũng như nhu cầu rất lớn đến từ châu Âu và Mỹ.

Trong năm 2022, MASVN cho rằng ngành bất động sản lần xây dựng sẽ hồi phục, qua đó thúc đẩy sản lượng toàn ngành thép. Tuy nhiên, sản lượng sẽ khó có tăng trưởng đột biến như năm 2021 khi hầu hết các công ty thép nội địa đã chạy hết công suất và chưa có những đại dự án mới đưa vào. Do đó, MASVN dự đoán sản lượng thép năm nay sẽ đạt 33.3 triệu tấn, tăng 8% so với 2021, riêng sản lượng xuất khẩu đạt 8,7 triệu tấn - tăng 15% so với năm ngoái.

Thứ ba, cơ hội sẽ mở ra trong mảng xuất khẩu trong năm nay. MASVN cho rằng thị trường xuất khẩu sẽ tiếp tục rộng mở trong năm nay dưới tác động từ chiến tranh Nga – Ukraine. Hiện nay, Nga xếp thứ 2 về xuất khẩu thép vào EU, với tỷ trọng 14,1% thép dẹt và 19% thép dài. Ukraine chiếm 8% thép dẹt và 7,4% thép dài, còn Belarus chiếm 14,4% thép dài. Việc thiếu hụt nguồn cung trầm trọng sẽ giúp các công ty thép Việt Nam sẽ tiếp tục hưởng lợi từ xuất khẩu, đặc biệt từ thị trường châu Âu và Mỹ.

Bên cạnh đó, trong cả năm 2021, các chính sách thuế chống bán phá giá đối với Việt Nam không thay đổi đáng kể, vẫn giữ nguyên ở mức rất thấp hoặc không bị áp dụng. Ngoại trừ một số sản

phẩm xuất khẩu sang Thái Lan hay Australia, vốn chiếm dưới 5% tổng sản lượng xuất khẩu thép, mảng xuất khẩu của ngành thép hứa hẹn tiếp tục một năm 2022 tươi sáng phía trước.

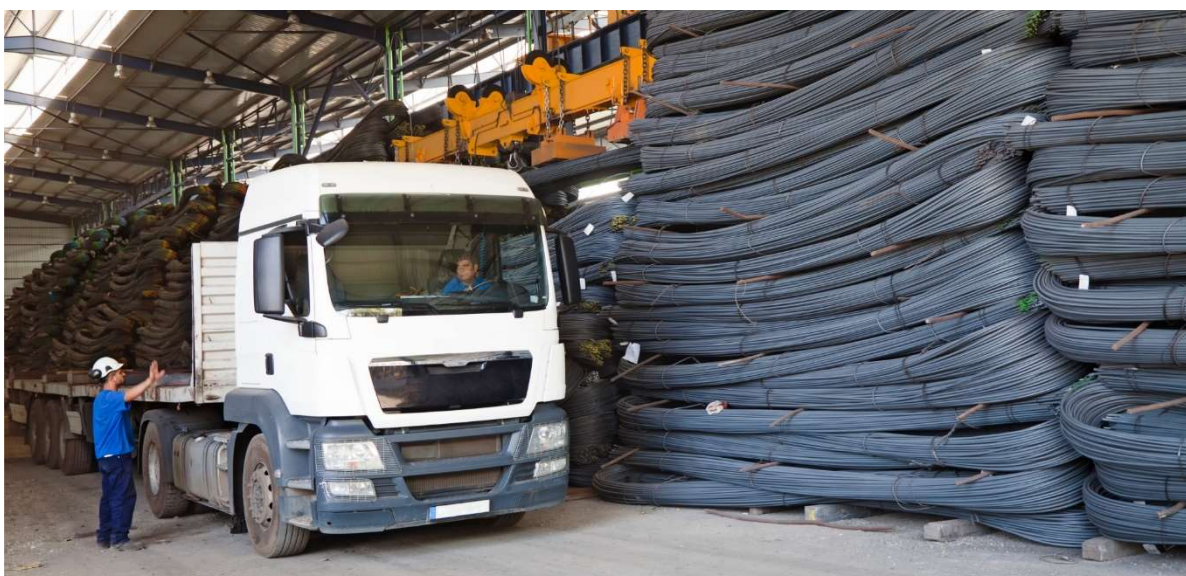
Tuy nhiên, các chuyên gia phân tích của công ty chứng khoán cũng chỉ ra một số rủi ro mà ngành thép có thể gặp phải trong năm nay.

Thứ nhất, là rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu. Ngành thép và tôn mạ có rủi ro lớn do chi phí nguyên liệu chiếm 65-75% giá thành sản xuất. Đặc biệt trong ngành tôn mạ, giá HRC chiếm hơn 80% chi phí nguyên liệu đầu vào, khiến lợi nhuận của cả ngành biến động rất lớn theo HRC.

Thứ hai, giá than cốc đã tăng rất mạnh cùng với giá quặng sắt liên tục có xu hướng tăng giá. Trong bối cảnh giá bán tăng cao có thể khiến thị trường xây dựng sẽ suy giảm tốc độ tăng trưởng, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới sản lượng.

Thứ ba, rủi ro về thuế chống bán phá giá thị trường xuất khẩu. Ngành thép hiện nay xuất khẩu (chiếm 19,6% tổng sản lượng bán hàng) sang các nước như Trung Quốc, EU, Mỹ Vì vậy, vẫn tồn tại rủi ro về việc chính sách thuế quan sẽ thay đổi trong bối cảnh chiến tranh thương mại vẫn diễn ra giữa Trung Quốc và các nước.

Bên cạnh đó là rủi ro về hạn chế xuất khẩu. Hiện tại tháng 3/2022, giá thép xây dựng đã tăng lên mức VND 18.3 triệu/tấn. MASVN cho rằng nếu giá vật liệu xây dựng ở mức cao, một số dòng thép sẽ bị hạn chế xuất khẩu. Trong đó, phôi thép xây dựng là dòng sản phẩm sẽ đối diện với nguy cơ này đầu tiên.



PHẦN IV:

CHÍNH SÁCH

1. Chính sách của Việt Nam

Dự kiến đầu tư thêm các dự án sản xuất HRC quy mô lớn

Mới đây, Bộ Công Thương đã có văn bản đề xuất xây dựng “Chiến lược phát triển ngành thép Việt Nam đến 2030, tầm nhìn đến 2050” gửi Thủ tướng. Cơ quan này cho rằng cần có chính sách đặc thù để giúp phát triển hơn nữa ngành thép.

Cụ thể, Bộ Công Thương cho rằng công nghiệp hoá trước hết được xác định bởi sự phát triển nhanh và bền vững của các ngành công nghiệp nền tảng, đặc biệt là các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Ngành thép cung cấp nguyên vật liệu đầu vào quan trọng nhất cho các ngành sản xuất, chế tạo, đặc biệt là các ngành như cơ khí, công nghiệp đóng tàu, sản xuất ô tô xe máy, sản xuất đồ gia dụng, công nghiệp quốc phòng, công nghiệp khai khoáng, công nghiệp điện...

Vì thế, tự chủ về sản xuất thép trong nước là yêu cầu tất yếu của việc tự chủ nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, tiêu dùng của người dân, cũng như quá trình đô thị hoá, hiện đại hoá cơ sở vật chất quốc gia.

Dự báo sơ bộ cho rằng tổng nhu cầu thị trường các ngành chế tạo của Việt Nam giai đoạn đến 2030 có thể đạt tới 310 tỷ USD, trong đó nhu cầu thị trường từ cơ khí phục vụ công trình công nghiệp là 120 tỷ USD; cơ khí xây dựng, nông nghiệp, chế biến là 15 tỷ USD; giao thông đường sắt là 35 tỷ USD, tàu điện ngầm là 10 tỷ USD và ô tô là 120 tỷ USD.

Đây sẽ là thị trường rất lớn cho ngành thép trong nước, đặc biệt là thép chế tạo, hợp kim chất lượng cao.

Khẳng định ngành thép có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa, song báo cáo nêu rõ tại thời điểm hiện tại không có chính sách đặc thù, riêng biệt để thúc đẩy, cũng như định hướng để phát triển ngành thép.

Sau khi quy hoạch ngành thép bãi bỏ theo quy định của Luật Quy hoạch năm 2017 và việc kiểm soát giá cũng được đưa ra khỏi danh mục hàng hóa kiểm soát theo quy định của Luật Giá năm

2012, Nhà nước không còn công cụ quản lý đối với ngành, không quản lý được năng lực sản xuất, cân đối cung - cầu sản phẩm ngành thép trong nước để cung cấp nguyên liệu, thúc đẩy các ngành công nghiệp mũi nhọn cũng như đảm bảo phát triển cơ sở hạ tầng theo hướng hiện đại hóa.

Để ngành thép phát triển bền vững và ổn định cần xây dựng chính sách đủ mạnh để thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp thép tạo nền tảng cơ bản cho công nghiệp hóa theo hướng hiện đại và bền vững.

Bộ Công Thương vạch ra hướng phát triển chi tiết hơn như để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Việt Nam cần có các định hướng chính sách để phát triển mạnh ngành luyện kim, vật liệu, đặc biệt là các loại thép chế biến chế tạo.

Trước tiên, trong giai đoạn tới, các dự án đầu tư sản xuất HRC quy mô lớn cần phải được tập trung đầu tư. Bởi đây là loại thép chiến tỷ trọng lớn trong ngành chế biến chế tạo.

Tiếp nữa, với thép hợp kim và đặc biệt phục vụ ngành cơ khí, Việt Nam cần xây dựng các tổ hợp luyện kim có quy mô lớn, trong đó tập trung vào sản xuất các loại thép chế biến chế tạo có trình độ công nghệ, có dung lượng thị trường lớn, bước đầu làm chủ công nghệ sản xuất các loại thép chế biến chế tạo cơ bản.

Ngoài ra, Bộ Công Thương cũng đề cập tới việc Nhà nước nên có các chính sách ưu đãi về đất đai, hạ tầng, về khoa học công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực để khuyến khích, thúc đẩy các dự án thép phát triển nhằm hình thành phát triển mạnh ngành luyện kim, đáp ứng quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Xuất khẩu tăng càng nhanh, rủi ro phòng vệ thương mại càng lớn

Theo Bộ Công Thương, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam đã tăng mạnh sau khi nước ta hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA).

Tuy nhiên, xuất khẩu tăng càng nhanh và mạnh thì nguy cơ đối mặt với phòng vệ thương mại càng lớn. Bởi, áp lực cạnh tranh khiến các doanh nghiệp tại các nước nhập khẩu phải yêu cầu chính phủ sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Hiện nay, các vụ việc điều tra chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam ngày càng có xu hướng gia tăng, đặc biệt trong bối cảnh xung đột thương mại Mỹ-Trung và Việt Nam tham gia nhiều hiệp định thương mại như EVFTA, CPTPP...

Tính hết quý I, hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đã là đối tượng của 212 vụ việc điều tra phòng vệ thương mại của nước ngoài, trong đó có 25 vụ việc điều tra chống lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

Ngoài ra, từ thời điểm lần đầu tiên công bố danh sách cảnh báo vào tháng 7/2019 tới nay đã có 7 sản phẩm nằm trong danh sách cảnh báo bị nước ngoài điều tra phòng vệ thương mại.

Các sản phẩm bao gồm gỗ dán có nguyên liệu làm từ gỗ cứng, đệm mút, lốp xe ô tô, ống đồng, mật ong, thép chống ăn mòn, gạch men.

Bộ Công Thương cho rằng việc bị nước ngoài điều tra lẫn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp sẽ dẫn tới những tác động tiêu cực đến doanh nghiệp và ngành hàng, làm giảm uy tín hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Về lâu dài, các biện pháp này còn tác động tiêu cực tới sức cạnh tranh của cả nền kinh tế, nhất là trong bối cảnh Việt Nam đang tham gia hàng loạt FTA có yêu cầu cao về xuất xứ.

Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương) cho rằng để tránh các rủi ro về kiện phòng vệ thương mại, các doanh nghiệp cần cải thiện năng lực ứng phó, hiểu biết chắc chắn về phòng vệ thương mại.

Cụ thể, doanh nghiệp phải trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật, quy định phòng vệ thương mại trong các FTA giữa Việt Nam và các đối tác để nắm rõ các nghĩa vụ và quyền lợi; dự trù thuê luật sư khi cần thiết; xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến, hiện đại, lưu trữ hồ sơ, sổ sách đầy đủ và rõ ràng.

Trong trường hợp bị khởi xướng điều tra, cần xem xét tham gia vụ việc một cách tích cực bằng cách trả lời bản câu hỏi đúng thời hạn, hợp tác với cơ quan điều tra nước ngoài, tránh việc bị cơ quan điều tra nước ngoài sử dụng các dữ liệu sẵn có khi đánh giá, phân tích trong kết luận vụ việc.

2. Chính sách của các nước trên thế giới



Mỹ: Nhận được đề nghị điều tra chống lẫn tránh thuế đối với mặt hàng thép ống nhập khẩu từ Việt Nam, sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các quốc gia đang chịu thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp, bao gồm Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ và Đài Loan

Ngày 18/5/2022, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (“DOC”) đã nhận được đề nghị điều tra chống lẫn tránh thuế đối với mặt hàng thép ống nhập khẩu từ Việt Nam, sử dụng nguyên liệu nhập khẩu từ các quốc gia đang chịu thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp, bao gồm Hàn Quốc, Trung Quốc, Ấn Độ và Đài Loan.

Cụ thể, nguyên đơn là Bull Moose Tube Company, Maruichi American Corporation, Nucor Tubular Products Inc., Wheatland Tube Company, and the United Steel, Paper and Forestry, Rubber, Manufacturing, Energy, Allied Industrial and Service Workers International Union, AFL-CIO, CLC.

Sản phẩm bị cáo buộc: Thép ống/thép hộp nhập khẩu từ Việt Nam

Nội dung cáo buộc: Các nhà sản xuất/xuất khẩu Việt Nam nhập khẩu thép nền (HRS) từ các nước bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá/chống trợ cấp, sau đó thực hiện những thay đổi nhỏ, không đáng kể để tạo thành sản phẩm thép ống/thép hộp xuất khẩu sang Mỹ.



EU: Hạn ngạch toàn cầu mới, Việt Nam bị đưa vào hạn ngạch HDG

Mới đây, EU đã thông báo cho Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về quyết định gia hạn các biện pháp tự vệ đối với thép đến năm 2024, hiện tại với hạn ngạch toàn cầu đối với một số sản phẩm bị ảnh hưởng bởi Ukraine, và Việt Nam được bổ sung vào hạn ngạch “các nước khác” đối với thép mạ kẽm nhúng nóng (HDG).

Các biện pháp được công bố là kết quả của đợt xem xét lại các biện pháp tự vệ năm 2021 của Ủy ban Châu Âu, sẽ được áp dụng từ ngày 1/7/2022.

EU đã thông qua quy định tạm thời đình chỉ các biện pháp tự vệ áp dụng đối với Ukraine, hiện vẫn chưa có hiệu lực. Ukraine trong lịch sử là một nước xuất khẩu quan trọng các sản phẩm loại 7 và 17, thép tấm và góc, thép hình, thường chiếm khoảng 33% trong tổng khối lượng hạn ngạch – năm ngoái nước này đại diện gần 43% của thị trường nhập khẩu EU. Với việc hầu như không nhập khẩu loại này kể từ khi cuộc xung đột Ukraine bắt đầu, ủy ban dự định sẽ toàn cầu hóa hạn ngạch cho các loại này để giảm bớt nguy cơ thiếu hụt nguồn cung.

Phương pháp tương tự sẽ áp dụng cho loại 8 và 25A, tấm và dải cán nóng không gỉ và ống hàn lớn.

Việt Nam hiện đã được đưa vào danh sách các nước đang phát triển áp dụng biện pháp tự vệ đối với cả hai loại HDG 4A và 4B. Các lô hàng HDG của Việt Nam đã tăng đáng kể kể từ năm 2017, đạt 979.205 tấn trong năm 2021, khiến các doanh nghiệp trong nước vận động hành lang thay đổi việc loại trừ Việt Nam. Từ ngày 1/7/ 2021 đến ngày 30/6/2022, tổng hạn ngạch của các quốc gia

khác 4A và 4B chỉ là hơn 2,1 triệu tấn, có nghĩa là Việt Nam có thể được kỳ vọng sẽ sử dụng khoảng 45% hạn ngạch của các quốc gia khác.

Theo thông báo, tốc độ tự do hóa hàng năm của biện pháp tự vệ sẽ tăng lên 4% từ 3% kể từ ngày 1/7/2022 đến ngày 30/6/2024, để dần dần cho phép nhập khẩu cạnh tranh hơn vào thị trường trong khi ngành sản xuất trong nước điều chỉnh.

Thông báo cũng lưu ý rằng việc thay thế một phần các biện pháp Mục 232 của Hoa Kỳ không biện minh cho bất kỳ sự điều chỉnh nào đối với các biện pháp tự vệ của EU.



PHẦN V: HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



Tiêu thụ thép hồi phục

Hòa Phát (Mã: HPG) cho biết lượng thép thô sản xuất trong tháng 5 đạt 780.000 tấn, tăng 16% so với cùng kỳ 2021. Tổng lượng bán hàng phôi thép, thép xây dựng và thép cuộn cán nóng (HRC) đạt 660.000 tấn, tăng 10%.

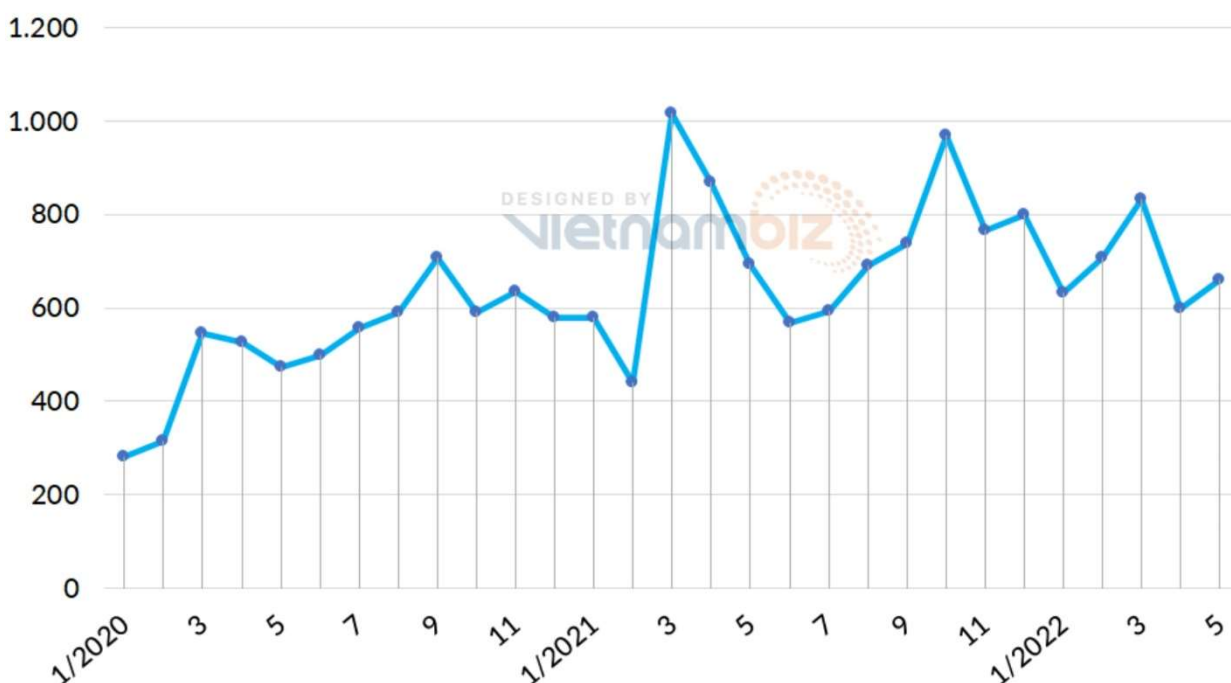
Riêng bán hàng thép xây dựng đạt 393.000 tấn, tăng 32% so với tháng trước và tăng 21% so với cùng kỳ năm ngoái. Trước khi hồi phục trong tháng 5, tiêu thụ thép xây dựng của Hòa Phát đã giảm sâu trong tháng 4, nguyên nhân là các đại lý vẫn còn tồn kho nhiều.

Trong tháng vừa qua, hoạt động xuất khẩu thép xây dựng đạt 167.000 tấn, gấp hơn hai lần so với cùng kỳ và đóng góp lớn vào tăng trưởng chung của tập đoàn. Ngoài thép thành phẩm, Hòa Phát cũng cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước 63.000 tấn phôi thép.

Với HRC, sản lượng tháng vừa qua đạt trên 200.000 tấn, giảm 10% so với tháng 5/2021.

Thị trường các sản phẩm hạ nguồn HRC như ống thép, tôn mạ còn chậm, dẫn đến mức tiêu thụ nguyên liệu thép cuộn cán nóng thấp hơn so với cùng kỳ và tháng 4/2022.

Cụ thể, tiêu thụ ống thép Hòa Phát đạt 51.000 tấn, tăng 17% so với tháng trước nhưng giảm 20% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ tôn mạ tương đương 54% so với cùng kỳ năm ngoái và tháng trước.



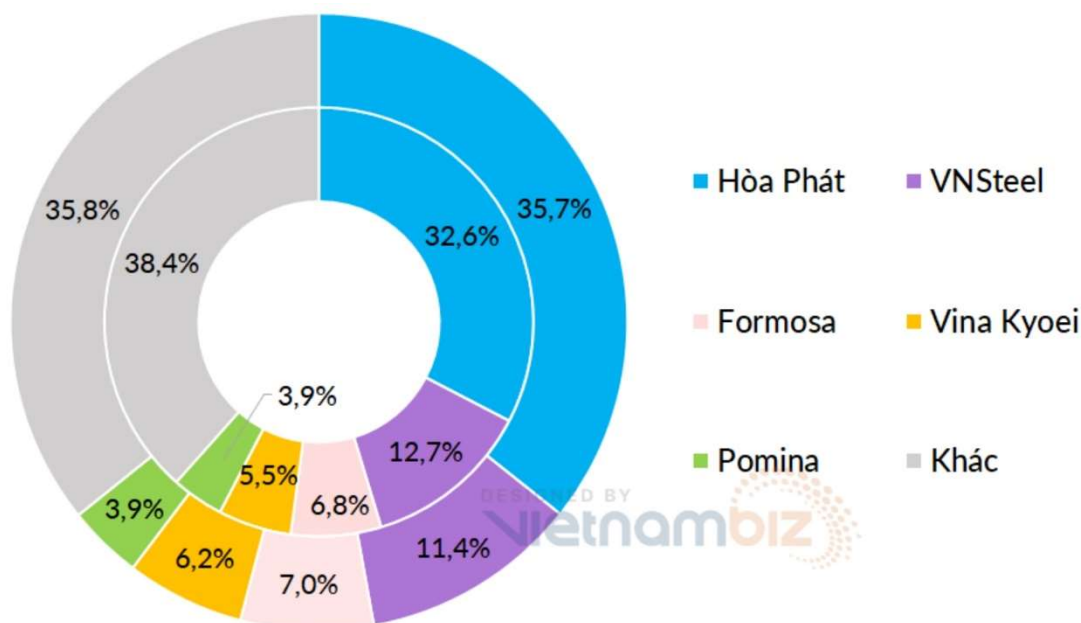
Biểu đồ 11: Tổng tiêu thụ sản phẩm thép hàng tháng của Hòa Phát (Đơn vị: nghìn tấn.
 Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ Hòa Phát, VSA).

Lũy kế 5 tháng đầu năm, Tập đoàn của tỷ phú Trần Đình Long đã sản xuất 3,6 triệu tấn thép thô, tăng 10% so với 5 tháng 2021. Sản lượng bán hàng phôi thép, thép xây dựng và HRC đạt 3,4 triệu tấn, tăng 5%.

Thép xây dựng đóng góp 2 triệu tấn, tăng 26% so với 5 tháng đầu 2021. Trong số này có 631.000 tấn xuất khẩu, gấp hơn hai lần cùng kỳ. Tiêu thụ HRC ghi nhận 1,2 triệu tấn, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Bên cạnh đó, Hòa Phát còn bán ra trên 300.000 tấn ống thép, 152.000 tấn tôn mạ các loại cho thị trường trong và ngoài nước.

Hòa Phát hiện nay đang dẫn đầu toàn ngành về tiêu thụ ống thép và thép xây dựng với thị phần 5 tháng đầu năm nay đạt lần lượt 28,3% và 35,7%.



Biểu đồ 12: Thị phần tiêu thụ thép xây dựng năm 2021 (vòng trong) và 5 tháng đầu năm 2022 (vòng ngoài) (Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ Hiệp hội Thép Việt Nam).

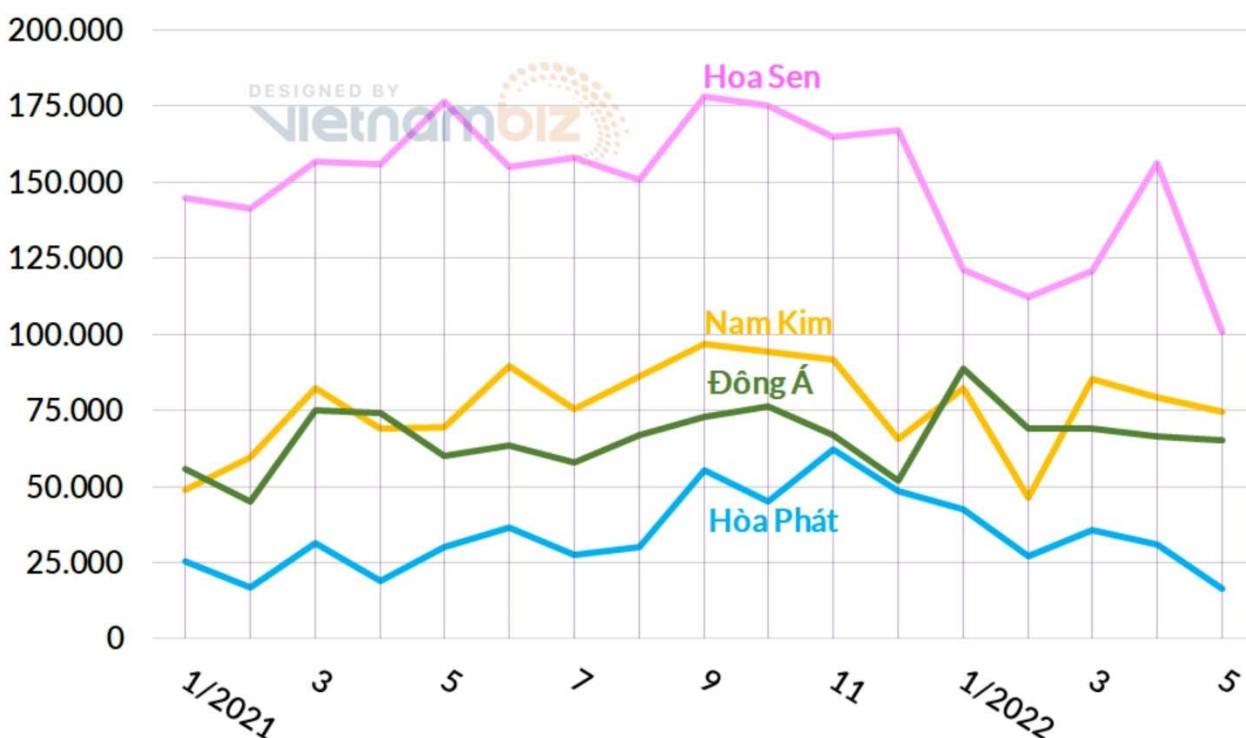
Trong tháng 6, Hòa Phát đã phát hành 1,34 tỷ cổ phiếu HPG để trả cổ tức năm 2021 theo tỷ lệ 30%. Số cổ phiếu này sẽ được chuyển giao cho nhà đầu tư vào ngày 20/7. Hiện nay Hòa Phát có hơn 5,81 tỷ cổ phiếu đang lưu hành, dẫn đầu thị trường chứng khoán Việt Nam.



Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG): Bán hàng tôn mạ sứt giảm

Theo số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG) tiêu thụ gần 100.700 tấn tôn mạ trong tháng 5, giảm 35,5% so với tháng liền trước đồng thời thấp hơn 43% so với cùng kỳ 2021.

Mặc dù vậy, Hoa Sen vẫn đang dẫn đầu toàn ngành với thị phần 5 tháng đầu năm đạt 29,7%. Theo sau là Nam Kim và Tôn Đông Á với thị phần tương ứng 17,9% và 17,4%.



Biểu đồ 13: Sản lượng tiêu thụ tôn mạ hàng tháng (Đơn vị: tấn. Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ Hiệp hội Thép Việt Nam, VSA).

Sản lượng bán hàng ống thép của Hoa Sen trong tháng 5 đạt hơn 20.600 tấn, bằng chưa đầy một nửa cùng kỳ 2021.

Kết phiên cuối tháng 6, cổ phiếu HSG dừng ở 16.100 đồng/cp, giảm 57% so với đầu năm 2022.

Trong bối cảnh giá HSG liên tục lao dốc, Công ty TNHH Tập đoàn Hoa Sen đã bán ra toàn bộ 17,75 triệu cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận vào ngày 24/6 ở mức giá sàn 14.100 đồng/cp. Ước tính Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen đã thu về khoảng 250 tỷ đồng từ giao dịch thoái vốn này.

Cả Tập đoàn Đầu tư Hoa Sen và Tập đoàn Hoa Sen đều do ông Lê Phước Vũ làm Chủ tịch.

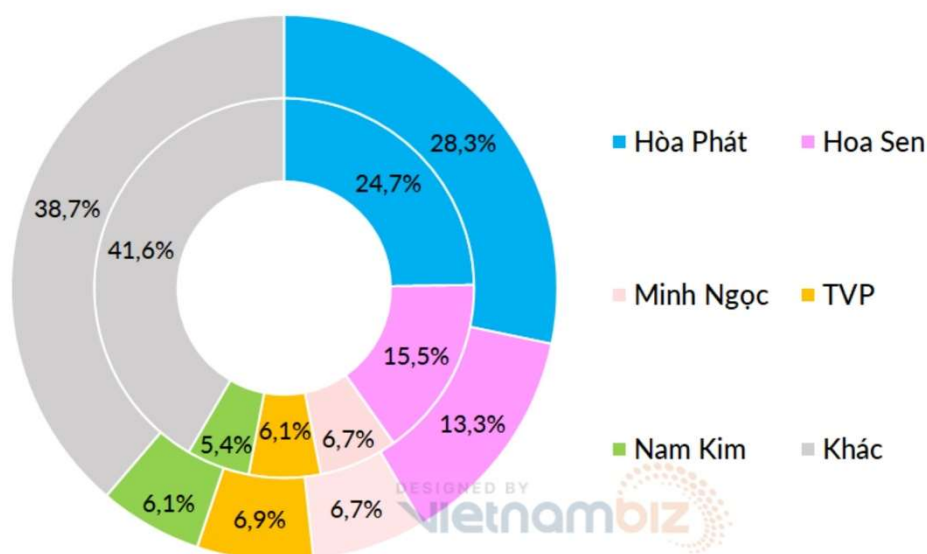
Ở chiều ngược lại, Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Ngọc Huy và Thành viên HĐQT độc lập Nguyễn Văn Luân đã đăng ký mua lần lượt 110.000 và 50.000 cổ phiếu HSG theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP). Giá mua ưu đãi là 10.000 đồng/cp, thấp hơn khoảng 38% so với giá thị trường.



Công ty cổ phần Thép Nam Kim (Mã: NKG): Tiêu thụ ống thép đi xuống

Số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) cho thấy Nam Kim đã bán gần 75.000 tấn tôn mạ trong tháng 5, giảm 5,8% so với tháng 4. Lũy kế 5 tháng đầu 2022, Nam Kim đã tiêu thụ 368.000 tấn tôn mạ, đứng thứ 2 về thị phần sau Tập đoàn Hoa Sen.

Bán hàng ống thép trong tháng 5 chỉ đạt gần 10.300 tấn, giảm 36% so với cùng kỳ 2021. Về thị phần, Nam Kim đang đứng thứ 5 sau Hòa Phát, Hoa Sen, Minh Ngọc và TVP.



Biểu đồ 14: Thị phần tiêu thụ ống thép năm 2021 (vòng trong) và 5 tháng đầu năm 2022 (vòng ngoài) (Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ Hiệp hội Thép Việt Nam, VSA).

Giống như nhiều cổ phiếu thép khác, giá NKG cũng sa sút trong nhiều tháng gần đây và kết phiên 30/6 ở mức 17.800 đồng/cp, thấp hơn gần 43% so với đầu năm 2022.



Biểu đồ 15: Biến động giá cổ phiếu từ đầu năm 2021 đến hết 30/6/2022

(Nguồn: Song Ngọc tổng hợp từ Investing.com).



NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)

Trung tâm Thông tin Công Nghiệp và Thương Mại (VITIC)

Hiệp hội thép Nhật Bản

Viện Sắt thép Mỹ

Báo cáo CTCK BVSC, MBKE

World Steel

MySteel

SteelHome

Trading Economics

Fastmarkets

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép tháng 5/2022” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kì chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:



Báo cáo thị trường thép
tháng 2/2022



Báo cáo thị trường thép
quý 1/2022



Báo cáo thị trường thép
tháng 4/2022



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Trịnh HuyềnTrang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Hotline: 093 818 9222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWSCORP